

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 06-7-2021

**NHÂN DB
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Ty

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Hưng;

2/ Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc KhB - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Hoài A, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương ThB A1, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị A2, sinh năm 1960; vợ, con: Không; tiền án: 02 tiền án; cụ thể: Bản án số: 53/2009/HSST ngày 17/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số 949/2010/HS-PT ngày 09/02/2010 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Dương Hoài A 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong ngày 26/9/2018 (chưa được xóa án tích) và Bản án số: 98/2009/HS-ST ngày 10/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Dương Hoài A 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án nhưng đã hết thời hiệu chấp hành án; tiền sự: Không; bị cáo bị

bắt tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến ngày 29/12/2020 tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn B, sinh năm 1999; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp I, xã K, huyện Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1965 và bà Phan Thị B2, sinh năm 1968; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: C, sinh năm 2000; tại Hà Nội; nơi cư trú: Ấp O, xã M, huyện N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C1 (không rõ năm sinh) và bà Phan Ngọc C1, sinh năm 1966; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Khương Hoài Đ, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp I, xã K, huyện Y, tỉnh Bình Dương; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/5/2020, tại nhà ông Huỳnh Văn S ở ấp V, xã L, huyện Y, tỉnh Bình Dương tổ chức uống rượu gồm có: Huỳnh Văn S, Khương Hoài Đ, Huỳnh Thị Ngọc T, Nguyễn Tuấn B, Dương Hoài A.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B chở A về trước trên đường về A nói với B “*Thằng Đ nói chuyện láo cá*” và rủ B quay lại đánh Đ, B đồng ý và kêu A rủ thêm C cùng đi đánh Đ. B điều khiển xe mô tô chở A đến chỗ C làm công trình xây dựng tại trường tiểu học L, thuộc xã L, huyện Y, tỉnh Bình Dương. B và A gặp C nói “*Lên xe chở đi chơi chút về*”, C đồng ý đi. C lấy 01 (một) con dao thái lan đưa cho A và C cầm 01 (một) con dao, B điều khiển xe mô tô chở C ngồi giữa, A ngồi sau cùng đi trên đường ĐH 706 hướng từ công trình xây dựng trường tiểu học An Lập đi về hướng ngã tư M, xã L, huyện Y, tỉnh Bình Dương; trên đường đi C vứt bỏ con dao nên A đưa lại con dao của A cho C cất giữ, C hỏi A “*Đi đâu vậy?*”, A trả lời: “*Hồi nãy qua nhà thằng bạn B chơi gặp thằng Đ láo quá*”, tao rủ mày và B đi đánh đần mặt nó, ý mày sao? C đồng ý. Khi B điều khiển xe mô tô chở C và A đi qua cầu E về hướng ngã tư M một đoạn khoảng 01 km thì gặp Đ đang chở bạn gái tên Huỳnh Thị Ngọc T đi theo chiều ngược lại. Thấy vậy, B điều khiển xe mô tô quay lại chặn đầu xe mô tô của Đ. A xuống xe nói chuyện và dùng tay đánh nhau với Đ. C xuống xe cầm dao thái lan xông đến đâm vào vùng bụng và bả vai trái của Đ gây thương tích. Đ bỏ chạy, A lượm 01 A tre khô dài khoảng 2,15 mét tại lề đường đuổi theo đánh Đ, còn B thì xong vào dùng tay đánh Đ. Đ bỏ chạy vào lô cao su lẫn trốn, sau đó được

bạn gái tên T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi gây án xong, A bỏ trốn khỏi địa phương không rõ ở đâu. Ngày 21/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định truy nã số: 01/QĐ, đối với Dương Hoài A; ngày 26/12/2020, Dương Hoài A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú.

Thương tích của Khương Hoài Đ thể hiện tại “Giấy chứng nhận thương tích số: 671/CN-BVCR”, ngày 06/7/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Vết thương thương vị lệch trái khoảng 04 cm đã khâu.
- Vết thương bả vai trái khoảng 03 cm đã khâu.
- CT-Scanner tầng trên ổ bụng: Dịch tự do ổ bụng lượng ít, đậm độ cao. Không thấy hơi tự do ổ bụng, tụ máu dưới gan trái, quanh và mặt dưới dạ dày vùng hông môn vị. Đụng dập gan hạ phân thùy III. Vết thương thành bụng vùng thượng vị.
- CT-Scanner sọ não: không ghi nhận tổn thương nội sọ trên phim. Gãy xương mũi.
- CT-Scanner lồng ngực: Xơ rải rác thùy dưới 02 phổi.

Thương tích của Khương Hoài Đ thể hiện tại “Giấy chứng nhận thương tích số: 4985/CN”, ngày 07/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương như sau:

- Bầm tím mắt (P), sưng nề môi.
- Vết thương thượng vị d # 3cm.
- Vết thương bả vai trái d # 2cm nông bờ sắc gọn.
- Ấn đau thượng vị.

Siêu âm tổng quát: Dịch khoang morison và hạ vị lượng ít, dịch lợn cợn có hồi âm mịn.

Ngày 23/7/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Khương Hoài Đ hiện tại là 15% (*mười lăm phần trăm*) thể hiện tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 301/2020/GDPY.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSĐT-HS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B, C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương

Hoài A, Nguyễn Tuấn B, C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hoài A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù và xử phạt bị cáo C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

* Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm và 01 (một) A tre khô dài khoảng 2,15 mét, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô không có biển số, không có giấy đăng ký xe mà bị cáo B đã dùng để chở bị cáo A và bị cáo C đi đánh bị hại Khương Hoài Đ, đây là xe mô tô của bị cáo B đã mua trên mạng của 01 người lạ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 4.000.000 đồng, đến ngày 25/5/2020, bị cáo B đã bán xe này trên mạng cho 01 người lạ (*không rõ nhân thân, lai lịch*), với giá 3.000.000 đồng, xét thấy đây là phương tiện phạm tội nhưng do không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Khương Hoài Đ yêu cầu các bị cáo A, B, C cùng liên đới bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, tổn thất về mặt tinh thần tổng cộng là 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Các bị cáo A, C, B đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo A, B, C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi gây thương tích cho người khác là sai, các bị cáo đã biết lỗi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo A, B, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/5/2020, tại đoạn đường ĐH 706 thuộc ấp E, xã L, huyện Y, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo A, B và C đã dùng dao thái lan, A tre khô, tay để đánh và đâm gây thương tích cho bị hại Khương Hoài Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (mười lăm phần trăm). Lời khai nhận của các bị cáo A, B, C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSDT-HS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B, C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo A, B, C đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi gây thương tích đối với người khác là vi phạm pháp luật thể nhưng các bị cáo cố tình thực hiện nên phạm lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo biết rõ tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý giá nhất được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo đã xâm phạm, gây thương tích đối với bị hại Đông. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 301/2020/GDPY ngày 23/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Khương Hoài Đ là 15%. Các bị cáo A, B và C dùng A tre và dùng dao thái lan gây thương tích cho bị hại Đ với tỷ lệ thương tích là 15% (mười lăm phần trăm) nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và ý thức chủ quan khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

- *Đối với bị cáo Dương Hoài A:* Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và lôi kéo bị cáo B, bị cáo C thực hiện tội phạm. Bị cáo là người trực tiếp dùng tay và dùng A tre đánh gây thương tích cho bị hại Đ. Ngoài ra, bị cáo A còn đưa dao thái lan để bị cáo C gây thương tích cho bị hại Đ. Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo bỏ trốn và bị truy nã mới ra đầu thú. Bị cáo là người từng bị Tòa án xét xử về tội “Giết người” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này thực hiện tội phạm với lỗi cố ý nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo C, bị cáo B.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn B*: Bị cáo B và bị hại Đ không có mâu thuẫn gì nhưng khi bị cáo A rủ đánh bị hại Đ thì bị cáo B đồng ý và còn rủ thêm bị cáo C tham gia. Bị cáo B là người giúp sức tích cực và là người trực tiếp điều khiển xe mô tô của bị cáo để chở bị cáo A, bị cáo C đi tìm đánh bị hại Đ. Ngoài ra, bị cáo B còn trực tiếp dùng tay đánh bị hại Đ. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo A, bị cáo C nhưng ở mức độ nhẹ hơn bị cáo A, bị cáo C.

- *Đối với bị cáo C* : Mặc dù bị cáo C không biết bị hại Đ là ai, không có mâu thuẫn gì nhưng khi bị cáo B và bị cáo A rủ đi tìm bị hại Đ để đánh dần mặt thì bị cáo C đồng ý; khi đi bị cáo C còn mang theo 02 con dao thái lan. Bị cáo C là người dùng dao thái lan đâm gây thương tích cho bị hại Đ. Hành vi dùng dao thái lan đâm nhiều cái vào người của bị hại Đ là thể hiện bản chất côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nên cần xử phạt bị cáo C mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo A nhưng cao hơn bị cáo B.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội xâm phạm về tính mạng sức khỏe con người trên địa bàn huyện Y, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý các bị cáo A, B, C mức hình phạt tù thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo B, A, C thành người công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo B và C không có mâu thuẫn gì với bị hại Đ nhưng cả 02 bị cáo cùng với bị cáo A đã gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo A đã bị xét xử về tội “Giết người” với mức hình phạt tù 14 năm tù theo Bản án số 949/2010/HS-PT ngày 09/02/2010 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Đồng thời tại Bản án số 98/2009/HS-ST ngày 10/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Dương Hoài A 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành án nhưng đã hết thời hiệu chấp hành án, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới “Cố ý gây thương tích” nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Cả ba bị cáo A, B và C đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng, đối với bị cáo A đã đầu thú sau khi có quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thanh.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo A, B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo C thì mức hình phạt đề nghị áp dụng từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo C nên không chấp nhận mà căn xử bị cáo C mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm và 01 thanh tre khô dài khoảng 2,15 m, là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô không có biển số, không có giấy đăng ký xe mà bị cáo B đã dùng để chở bị cáo A và C thực hiện tội phạm gây thương tích cho bị hại Đ, xe không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại Đ yêu cầu các bị cáo Đ, B và C cùng liên đới bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*), các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo A, B, C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 584; 585; 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B, Trương C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hoài A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo C 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm và 01 (một) A tre khô dài khoảng 2,15 cm. (Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B, C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Khương Hoài Đ tổng số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Khương Hoài Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B, C không A toán số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo A, B và C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B và C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Tuấn B và C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/7/2021).

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Hưng

Trần Văn Liêm

Lê Long Ty